TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **05**/2020/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 14 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 282/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 giữa :

Nguyên đơn: Chị **Nghiêm Thị Minh N** – sinh năm 1994.

HKTT: Khu 3 thị trấn T – huyện T – tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Trần Vũ D** – sinh năm 1981.

HKTT: Khu 3 thị trấn T – huyện T – tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nghiêm Thị Minh N và anh Trần Vũ D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Vũ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Hải P – sinh ngày 01/01/2013. Hiện nay cháu P đang ở cùng anh

D và gia đình anh D. Chị Nghiêm Thị Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh D tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn hai bên đều có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung , nợ chung, đất nông nghiệp, công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nghiêm Thị Minh N nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0002002 ngày 11/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả cho chị N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND thị trấn T;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Tuấn